

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 24/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Bảy.
- Bà Nguyễn Thị Xuân Mai.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa có:* Ông Võ Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Chí H, Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07/9/2003 tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12.

* Quan hệ gia đình:

Họ và tên cha: Lê Hoàng Đ, sinh năm 1979.

Họ và tên mẹ: Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1981.

Cùng cư trú: Ấp M, xã M1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Anh, chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 14/10/2023 đến nay tại xã M1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị D (đã chết);

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Ông Trần Văn H, sinh năm 1951 (có mặt).

Anh Trần Thanh P, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Mỹ L, xã M1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
Chị Trần Thị O, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp M, xã M1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
Chị Trần Thị Hà T, sinh năm 1986 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 1, xã M2, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.
Anh Trần Thanh T, sinh năm 1986 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp M, xã M1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Chị Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1981 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp M, xã M1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Chí H, sinh năm 2003, nơi thường trú ấp M, xã M1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang được Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp giấy phép lái xe hạng A1 ngày 27/5/2022, có giá trị không thời hạn.

Khoảng 10 giờ ngày 16/7/2023, Lê Chí H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B2 - 825.55 lưu thông trên đường đan liên xã C theo hướng từ xã A, thị xã Cai Lậy đi huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. H điều khiển xe lưu thông đến đoạn thuộc ấp M, xã M1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang với vận tốc khoảng 50 km/h đến 60 km/h, khi vừa qua khúc cua, xung quanh có nhiều cây ven đường, H nhìn thấy phía trước cách khoảng 10 mét có bà Lê Thị D, sinh năm 1951, nơi thường trú: Ấp M, xã M1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đang đi bộ từ lề bên phải sang trái đến vị trí khoảng giữa tim đường, bà D giơ tay xin qua đường, H giảm tốc độ và điều khiển xe sang bên trái đường để tránh bà D, nhưng bà D tiếp tục bước về phía trước, H không tránh được nên đụng vào bà D làm xảy ra tai nạn. Hậu quả bà D bị thương nặng được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy, tiếp tục được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tiền Giang và tử vong cùng ngày, xe mô tô biển kiểm soát 63B2 - 825.55 bị hư hỏng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy thu giữ vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 63B2 - 825.55, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS FI, màu sơn đỏ - đen bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô biển kiểm soát 63B2 - 825.55.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 820224005113 tên Lê Chí H.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 63B2 - 825.55, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS FI, màu sơn đỏ - đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô biển kiểm soát 63B2 - 825.55 cho mẹ của H là chị Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1981 cư trú Ấp M, xã M1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ngày 24/8/2023.

Nồng độ cồn trong máu của Lê Chí H ngày 16/7/2023 là 0,16 mmol/l nằm trong trị số bình thường. Quá trình điều tra Lê Chí H khai không sử dụng rượu, bia trước khi xảy ra tai nạn.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 240-2023/KLGĐTT-TTPY, ngày 16/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận về nguyên nhân tử vong tử thi Lê Thị D là do suy hô hấp, phù phổi cấp, gãy xương sườn bên phải di động. Gãy xương cánh tay trái. Gãy xương cẳng chân trái. Gãy liên mấu chuyển đùi phải do tai nạn giao thông.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an thị xã Cai Lậy lập lúc 08 giờ 05 phút ngày 17/7/2023, hiện trường được xác định như sau: nơi đây là đoạn đường thuộc đường giao thông nông thôn, đoạn đường thẳng không có cọc tiêu, rào chắn, biển báo hiệu đường bộ, mặt đường bằng phẳng kết cấu bê tông đá, rộng 3.58 mét. Chọn trụ điện số 7/2 nằm bên trái đường theo hướng chuẩn Đường huyện 58 đi huyện Tân Phước làm vật chuẩn. Chọn mép đường đan bên trái theo hướng trên làm mép đường chuẩn. Từ tâm vùng điểm đụng cách mép đường chuẩn là 1,1 mét, cách đầu vết cày 6,6 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển số 63B2 - 825.55 do Công an thị xã Cai Lậy tiến hành lúc 09 giờ 10 phút ngày 17/7/2023 xác định:

- + Gương chiếu hậu bên trái cong lệch về sau;
- + Chá đèn chiếu sáng trước bị bể vỡ, chốt bắt đèn bị gãy;
- + Vết xước, nứt bề tại yếm chắn gió bên phải không liên tục dài 14 cm, bị bung hở;
- + Đầu đế cao su gác chân trước bên phải có vết mài mòn rách kích thước (3x2) cm;
- + Ốp giảm thanh (bảo vệ pô) có vết mài mòn kích thước (8x2) cm;
- + Tay dắt sau bên phải có vết mài mòn kích thước (5x0,5) cm;
- + Yếm chắn gió bên phải có vết bề, mài mòn kích thước (10x8,5) cm;
- + Tay dắt sau bên trái có vết mài mòn kích thước (15x0,5) cm;

Về trách nhiệm dân sự: Lê Chí H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bà Lê Thị D số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình bà D đã nhận đủ số tiền này và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Chí H.

Đối với hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 63B2 - 825.55 sau vụ tai nạn giao thông, chị Lê Thị Mỹ T là chủ xe không có yêu cầu bị can H bồi thường.

Lỗi trong vụ tai nạn giao thông được xác định là do Lê Chí H điều khiển xe mô tô sang bên trái đường, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn trong điều kiện tầm nhìn bị hạn chế và có người đi bộ qua đường vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và được hướng dẫn tại khoản 2 và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, là nguyên nhân dẫn đến tai nạn.

Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và pH chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”

Khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“...

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện pH quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.”

Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định:

“Điều 5. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

“...

2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;

“...

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;”

Cáo trạng số 04/CT-VKSTXCL ngày 20/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Lê Chí H tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Chí H thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn H khai đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường thêm và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Người liên quan chị Lê Thị Mỹ T khai đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 63B2 - 825.55 và không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Chí H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Chí H từ 01 năm – 01 năm 06 tháng tù treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo nên không xem xét. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 63B2 - 825.55 sau vụ tai giao thông, chị Lê Thị Mỹ T là chủ xe cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Chí H 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 820224005113.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Thanh P, chị Trần Thị Tr, chị Trần Thị O, chị Trần Thị Hà T, anh Trần Thanh T là đại diện hợp pháp của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người này và việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Thanh P, chị Trần Thị Tr, chị Trần Thị O, chị Trần Thị Hà T, anh Trần Thanh T là đại diện hợp pháp của bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Chí H khai nhận như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 16/7/2023, Lê Chí H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B2 - 825.55 lưu thông trên đường đèo liên xã C theo hướng từ xã A, thị xã Cai Lậy đi huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Khi đến đoạn thuộc ấp M, xã M1, thị xã Cai Lậy, H không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong điều kiện tầm nhìn bị hạn chế và khi thấy có người đi bộ qua đường dẫn đến xảy ra tai nạn. Hậu quả bà Lê Thị D tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn được xác định là do bị cáo Lê Chí H điều khiển xe mô tô sang bên trái đường, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn trong điều kiện tầm nhìn bị hạn chế và có người đi bộ qua đường. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo do gia đình bị cáo khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 63B2 - 825.55 sau vụ tai giao thông, chị Lê Thị Mỹ T là chủ xe cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trả xe mô tô biển kiểm soát 63B2 - 825.55, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS FI, màu sơn đỏ - đen và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô biển kiểm

soát 63B2 - 825.55 cho mẹ của bị cáo là chị Lê Thị Mỹ T theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 41 ngày 24/8/2023 và biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 24/8/2023 nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số 820224005113 mang tên Lê Chí H là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lê Chí H.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Chí H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Chí H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Chí H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/01/2024).

Giao bị cáo Lê Chí H cho Ủy ban nhân dân xã M1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Chí H 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 820224005113.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Chí H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại ông Trần Văn H, người liên quan chị Lê Thị Mỹ Tiên có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đại diện hợp pháp cho bị hại còn lại gồm anh Trần Thanh P, chị Trần Thị Tr, chị Trần Thị O, chị Trần Thị Hà T, anh Trần Thanh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- Cơ quan THADSTXCai Lậy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Dương Thị Hằng Ni

